

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24/6/2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Nguyên Kim.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Chánh Ngôn;

Ông: Dương Hồng Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Việt Diệu Trâm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐHPT ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1984 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Duy P trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa trình bày:

Ông và bà Trần Thị Thanh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày ngày 14 tháng 10 năm 2008, chung sống tại thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Vợ chồng sống chung được khoảng hơn 4 năm hạnh phúc, sau đó vợ ông không chịu làm ăn, chơi bài bạc; cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống trái ngược nhau, cãi vã thường xuyên, ngày càng không có hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Bà Trần Thị Thanh H thường bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình, ông khuyên nhiều lần không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ngày 20 tháng 9 năm 2020 bà Trần Thị Thanh H đã bỏ nhà đi, hiện nay ở đâu không rõ. Từ đó vợ chồng ông sống ly thân, thời gian sống ly thân không ai liên lạc với ai, mạnh ai lấy sống không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng không thể kéo dài nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Nay ông Nguyễn Duy P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H giải quyết cho ly hôn với bà Trần Thị Thanh H.

Về con chung: Ông Nguyễn Duy P và bà Trần Thị Thanh H có 02 con chung tên Nguyễn Duy T, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2008 và Nguyễn Trâm Hà M, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2012, hiện tại các con đang ở với ông chăm sóc nuôi dưỡng. Nguyên vọng sau khi ly hôn ông P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 02 con chung. Ông P không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày: *Tại phiên tòa sơ thẩm, trong quá trình giải quyết vụ án và các phiên hòa giải bà Trần Thị Thanh H vắng mặt.*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Duy P, Nguyễn Duy P được ly hôn với bà Trần Thị Thanh H. Về con chung chấp nhận ông Nguyễn Duy P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy T, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2008 và Nguyễn Trâm Hà M, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2012 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Duy P được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Duy P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Trần Thị Thanh H, người bị kiện có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Duy P yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Trần Thị Thanh H. Tòa án nhân dân huyện H đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Trần Thị Thanh H trên báo của Trung ương trong ba số liên tiếp và phát sóng trên Đài phát thanh Đài truyền hình Trung ương ba lần liên tiếp để giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 64 Bộ luật dân sự và Điều 381 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mọi chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú do người yêu cầu chịu và ông Nguyễn Duy P đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Trần Thị Thanh H vắng mặt, căn cứ Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Duy P và bà Trần Thị Thanh H là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp vào năm 2008 tại UBND xã B, huyện H, tỉnh Bình Thuận trên cơ sở tự nguyện nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống với nhau được khoảng trên 4 năm hạnh phúc tại thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Bình Thuận, sau đó vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân mặc dù đã được ông P cố gắng hàn gắn nhưng không đạt được. Đến tháng 9 năm 2020, bà Trần Thị Thanh H đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú cho đến nay không có liên lạc gì với ông Nguyễn Duy P và gia đình, ông Nguyễn Duy P không biết được bà Trần Thị Thanh H hiện nay ở đâu, làm gì, hiện tại không có mặt tại địa phương, vợ chồng từ đó đã sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án

đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà Trần Thị Thanh H vắng mặt, thể hiện bà H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Duy P và bà Trần Thị Thanh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Duy P.

[4] Con chung: Ông Nguyễn Duy P yêu cầu tiếp tục được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục 02 (Hai) con chung tên Nguyễn Duy T, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2008 và Nguyễn Trâm Hà M, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2012. Nhận thấy, bà Trần Thị Thanh H bỏ nhà đi từ tháng 9 năm 2020 không có liên lạc gì với gia đình, không thăm nom hai con, hiện tại các con đang ở với ông P. Nguyễn vọng hai con cũng mong muốn được ông P tiếp tục nuôi dưỡng. Nên giao cho ông Nguyễn Duy P tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc 02 (Hai) con là phù hợp. Ông Nguyễn Duy P không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Ông Nguyễn Duy P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông Nguyễn Duy P phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Duy P. Ông Nguyễn Duy P được ly hôn với bà Trần Thị Thanh H.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Duy P. Ông Nguyễn Duy P được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 (Hai) con chung Nguyễn Duy T, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2008 và Nguyễn Trâm Hà M, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2012 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Trần Thị Thanh H không cấp dưỡng nuôi con,

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình và những người khác không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Duy P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000076 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Ông Nguyễn Duy P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/6/2021). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Hàm Thuận Nam;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Nguyên Kim

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/6/2021), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Ông Dương Nguyên Kim.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Dương Hồng Vinh;

Ông: Lê Chánh Ngôn.

Căn cứ vào Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 16 giờ 45 phút ngày 21/6/2021 tại Phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình số: 97/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết như sau:

Điều luật Áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Duy P được ly hôn với bà Trần Thị Thanh H.
2. Về con chung : Ông Nguyễn Duy P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy T, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2008 và Nguyễn Trâm Hà M, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2012 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).
3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
5. Về án phí: Ông Nguyễn Duy P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về quyền kháng cáo:

Quyền kháng cáo của người có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết toàn bộ: 3/3.

Biên bản kết thúc hồi 17 giờ 10 phút ngày 21 tháng 6 năm 2021.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

